

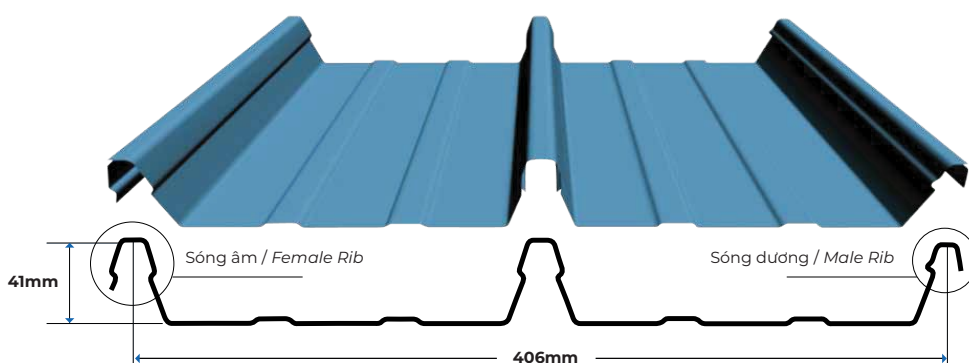


LYSAGHT®
KLIP-LOK® 406

LYSAGHT

THERE IS NO EQUIVALENT

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM PRODUCT DESCRIPTION



Thép nền	<i>Base material</i>	Thép ZINCALUME® ULTRA/ ZINCALUME® ULTRA steel, Thép COLORBOND® ULTRA/ Custom COLORBOND® ULTRA/ Custom steel
Độ dày thép nền	<i>Base metal thickness (BMT)</i>	Bề dày chuẩn/ Standard: 0.40mm; 0.48mm; 0.60mm Bề dày phi chuẩn/ None Standard: 0.42mm
Độ dày sau mạ	<i>Total coating thickness (TCT)</i>	Bề dày chuẩn/ Standard: 0.45mm; 0.53mm; 0.65mm Bề dày phi chuẩn/ None Standard: 0.47mm
Độ dày sau sơn	<i>After painting thickness (APT)</i>	Bề dày chuẩn/ Standard: 0.48mm; 0.56mm; 0.68mm Bề dày phi chuẩn/ None Standard: 0.50mm
Chiều rộng hiệu dụng	<i>Cover width</i>	406mm
Chiều cao sóng tôn	<i>Rib height</i>	41mm
Chiều dài	<i>Length</i>	Chiều dài phụ thuộc yêu cầu của khách hàng Length depend on customer's requirements
Dung sai	<i>Tolerance</i>	Chiều dài / Length +0mm, -15mm Chiều rộng hữu dụng / Cover width +4mm, -4mm
Công nghệ lớp mạ	<i>Coating technology</i>	AM - ACTIVATE™
Giới hạn chảy	<i>Yield strength</i>	550MPa
Thép ZINCALUME® ULTRA đáp ứng tiêu chuẩn Úc	<i>ZINCALUME® ULTRA steel meets Australian standard</i>	AS 1397 - G550 - AM - ACTIVATE™

Ghi chú:

Tấm lợp KLIP-LOK® 406 ứng dụng cho mái.

Trong trường hợp sử dụng tấm lợp KLIP-LOK® 406 dùng cho vách nên sử dụng loại có độ dày 0,53mm (TCT) trở lên hoặc vui lòng liên hệ với NS BlueScope Lysaght để được tư vấn.

Note:

KLIP-LOK® 406 for roof application.

In case of applying KLIP-LOK® 406 for walling, please use total coating thickness with standard 0.53mm (TCT) up to or please contact NS BlueScope Lysaght for consultancy.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 rất chắc chắn, bền với chiều dài thay đổi dễ dàng, thích hợp cho việc lợp mái và vách. LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 là sự kết hợp thép cường độ cao và thiết kế khóa đai kẹp, giúp cho vít được che giấu bên dưới tôn, sử dụng thích hợp cho mái có độ dốc thấp và sóng vách theo cả hai phương đứng và ngang.

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 có khổ hữu dụng 406mm, chiều cao sóng 41mm. Được sản xuất từ thép COLORBOND® và ZINCALUME® cao cấp thế hệ mới, được tích hợp công nghệ AM - ACTIVATE™, với sáng tạo đột phá nằm ở lớp mạ ma trận 4 lớp chống ăn mòn vượt trội, cho công trình đẹp bền vững cùng thời gian.

ỨNG DỤNG

Tấm lợp được sử dụng cho mái, vách, mặt dựng, mái đón và nóc gió. LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 được thiết kế với độ dốc mái đề nghị là 2°. Nếu độ dốc mái thấp hơn 2°, vui lòng liên hệ với NS BlueScope Lysaght để được tư vấn.

ƯU ĐIỂM VƯỢT TRỘI

✔ Liên kết đai kẹp

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 được liên kết vào xà gồ bằng hệ đai kẹp một cách an toàn mà không cần bắn vít lên tôn. Chỉ sử dụng vít bắn đai được che đi khi lợp KLIP-LOK® 406 lên, vì vậy nâng cao tính thẩm mỹ của công trình.

✔ Hệ thống mái có khả năng chống rò rỉ và thoát nước

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 là giải pháp trọng lượng nhẹ nhưng lại bảo vệ chống dột tuyệt đối. LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 có gờ sóng theo chiều dài và sóng dương cao để nước mưa thoát nhanh. Vì thế LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 là lựa chọn phù hợp cho những khu vực có lượng mưa cao.

✔ Tính năng chịu được mọi điều kiện thời tiết

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 nổi bật về độ bền cao, trọng lượng nhẹ và có khả năng chịu gió lốc cao. LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 làm từ vật liệu có độ bền cao, chống ăn mòn thủng, phai màu và bám bẩn vùng nhiệt đới, là sản phẩm đáp ứng mọi thời tiết.

✔ Đơn giản, chi phí lắp dựng thấp

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 với chiều dài lớn, thẳng có thể đưa vào vị trí và canh chỉnh dễ dàng. Đai kẹp liên kết được sử dụng giúp việc lắp dựng đơn giản và nhanh chóng. Tấm lợp LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 có chiều dài lớn, vì thế trong hầu hết các dự án, có thể sử dụng một tấm lợp liên tục không nối từ đỉnh mái xuống đến máng xối.

✔ Chất lượng được kiểm chứng

- Chất lượng được kiểm chứng bằng kết quả kiểm tra thực tiễn tại BlueScope Lysaght Úc được chứng nhận bởi Hiệp hội và kiểm định Quốc gia (NATA) của Úc.

- Theo tiêu chuẩn Quốc tế của Building Code.
- Vật liệu được bảo hành và chứng thực (áp dụng điều kiện và điều khoản bảo hành).
- Bằng chứng nhận sản phẩm.

PRODUCT DESCRIPTION

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 profile is a strong, durable, versatile and long length roofing and walling profile. It is designed to have a locked-action rib for positive concealed clip fixing. Its smart fluted pans, locked-action rib design and concealed fastening allow multiple effective usage on applications such as low-pitched roofs, vertical as well as horizontal ribbed walling.

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 profile has an effective cover width of 406mm and a rib height of 41mm. New generation COLORBOND® and ZINCALUME® steel which are integrated with AM - ACTIVATE™ technology which has the unique composition and micro-structure of 4 phases, provides superior resistance, enabling project to withstand the test of time.

PRODUCT APPLICATIONS

The profile can be used for roof, wall, fascia, canopy and roof monitor. It is designed to perform at a minimum recommended roof pitch of 2°. If roof pitch is lower than 2°, please contact NS BlueScope Lysaght for consultant.

ADVANTAGES

✔ Concealing fixing

Fixing clips can effectively secure LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 steel cladding to supports without exposed fastener. Fastening screws are not visible because of its positive concealed clip fixing, thereby achieving aesthetic architectural design.

✔ Rainwater drainage and waterproof system

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 profile provides a lightweight but extremely strong waterproof cladding system. Its wide fluted pans and high ribbed design disperses rainwater quickly and efficiently to the outer perimeters of the roof. Thus, LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 steel cladding is an excellent choice for severe rainfall intensity areas.

✔ All weather performance

LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 steel profile has an exceptional strength even though it is lightweight and an excellent wind resistance. Its first class resistance against corrosion, discoloration and tropical dirt staining, while requiring no or minimal maintenance, makes it the best all-weather performer.

✔ Simple, low installation cost

Long, straight length of LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 profile can be laid in place and aligned easily. Fixing with our clips is simpler and faster than ever before. LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 profile is available in long length, therefore in most jobs, you can have one sheet from ridge to gutter without end laps.

✔ Proven quality test

- Proven quality test conducted at BlueScope Lysaght Technology Centre, the in-house NATA (National Association of Testing Authorities, Australia) registered research technology laboratory.
- Conforms to international Building Code standards.
- Genuine material warranty (warranty terms & conditions apply).
- Genuine product certification.



CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT TECHNICAL SPECIFICATION

KHẢ NĂNG THOÁT NƯỚC / RAINWATER RUN-OFF

Loại tôn / Sheet profile	Mật độ mưa (mm/ giờ) Rainfall intensity (mm/ hr)	Độ dốc mái (độ) / Roof slope (degrees)					
		1in50 (1°)	1in30 (2°)	1in20 (3°)	1in12 (5°)	1in7.5 (7.5°)	1in6 (10°)
LYSAGHT® KLIP-LOK® 406	250	150	187	219	273	325	374
	300	125	156	183	227	271	311
	400	94	117	137	170	203	234
	500	75	93	110	136	163	187

Tùy theo tiết diện tôn mà khả năng thoát nước của từng loại tôn sẽ khác nhau. Bảng trên liệt kê độ dài mái cho phép khi độ dốc mái ứng với từng loại tôn và mật độ mưa khác nhau. Bảng tra này dựa trên nghiên cứu CSIRO và tính toán của NS BlueScope Lysaght cho từng sóng tôn trong từng điều kiện mật độ mưa khác nhau.

Nếu độ dốc mái thấp hơn 2°, vui lòng liên hệ với NS BlueScope Lysaght để được tư vấn.

The drainage or run-off capacity of roof sheeting should be considered on the total length of a sheet run in roof design and construction. The guide table above lists the maximum recommended length of roof run for various NS BlueScope Vietnam sheet profiles at the roof slopes and rainfall intensities shown. These are based on CSIRO research and NS BlueScope Lysaght Vietnam calculation of the behavior of roofing profiles under peak rainfall conditions.

If roof pitch is lower than 2°, please contact NS BlueScope Lysaght for consultancy.

KHOẢNG CÁCH XÀ GỖ TỐI ĐA VÙNG KHÔNG CÓ GIÓ XOÁY*

MAXIMUM RECOMMENDED SUPPORT SPACING FOR NON CYCLONIC AREA*

Table 2

ĐỘ DÀY THÉP NỀN (mm) / BASE METAL THICKNESS (mm)			
Loại nhịp / Type of span	KHÔNG TIÊU CHUẨN / NON-STANDARD		TIÊU CHUẨN / STANDARD
	0.60	0.48	0.40
Mái / Roofs (mm)			
Nhịp đơn / Single span	2300	1800	1500
Nhịp cuối / End span	2700	2400	1700
Nhịp giữa / Internal span	3600	3000	2100
Nhịp hẫng* / Overhang*	300	200	200
Vách / Walls (mm)			
Nhịp đơn / Single span	2700	2400	1800
Nhịp cuối / End span	3000	2400	1700
Nhịp giữa / Internal span	3000	2400	1800
Nhịp hẫng* / Overhang*	600	400	300

Khoảng cách xà gỗ tối đa được đề nghị dựa trên các thí nghiệm theo tiêu chuẩn AS 1562-1992 "Design and installation of sheet roof and wall cladding Part 1: Metal" và tiêu chuẩn AS 4040.1-1992 "Methods of testing sheet roof and cladding. Method 1: Resistance to concentrated loads". Khoảng cách xà gỗ đề nghị là khoảng cách tối đa để mái tôn có thể làm việc bình thường với tải trọng là hoạt tải đi lại trên mái.

Khi sử dụng kết hợp với vật liệu cách nhiệt như tấm sợi thủy tinh, khoảng cách tối đa của xà gỗ không nên vượt quá 2.300mm.

The maximum recommended support spacing is based on testing in accordance with AS 1562-1992 "Design and installation of sheet roof and wall cladding Part 1: Metal" and AS 4040.1-1992 "Methods of testing sheet roof and wall cladding. Method 1: Resistance to concentrated loads". These roof support spacings are the maximum recommended for adequate performance of the roof cladding under foot traffic loading.

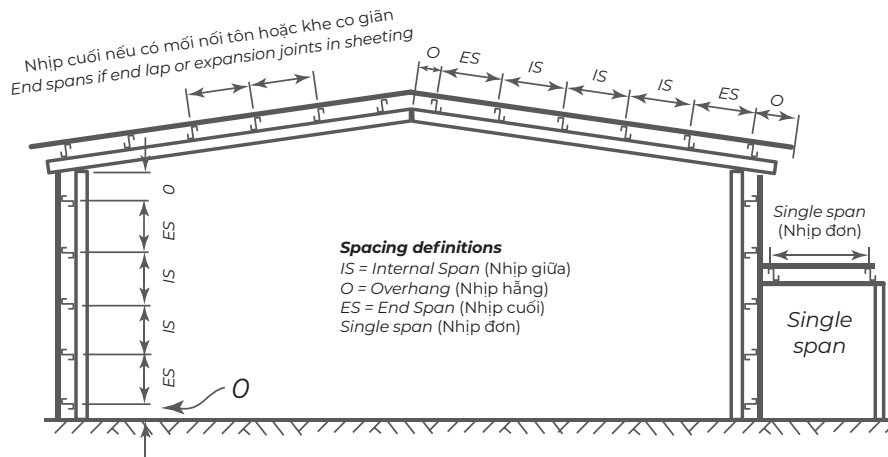
When used in conjunction with heat insulation materials such as fibreglass blanket, the maximum spacing of supports should not exceed 2,300mm.

* Bảng khoảng cách xà gỗ trên dùng cho mục đích tham khảo. Với mỗi công trình, cần có tính toán cụ thể.

** Nhịp hẫng và tôn lấy sáng không cho phép sự đi lại.

* The above figures are for reference only. Detail calculation must be done for each project.

** Overhang and translucent sheets not meant for roof traffic.



Ghi chú:

Khi có yêu cầu tính toán gió xoáy cho hệ mái, vui lòng liên hệ NS BlueScope Lysaght.

Note:

Please contact NS BlueScope Lysaght for supporting spacing for cyclonic area.

KHẢ NĂNG CHỊU ÁP LỰC GIÓ THEO TRẠNG THÁI GIỚI HẠN (KPa)

LIMIT STATE WIND PRESSURE CAPACITIES (KPa)

Table 3

ĐỘ DÀY THÉP NỀN (mm) BASE METAL THICKNESS (mm)	LOẠI NHỊP TYPE OF SPAN	TRẠNG THÁI GIỚI HẠN LIMIT STATE	NHỊP / SPAN									
			900	1200	1500	1800	2100	2400	2700	3000	3300	3600
0.40 TIÊU CHUẨN STANDARD	Single	Độ võng / Serviceability Cường độ / Strength	1.75 3.70	1.50 3.40	1.30 3.00	1.15 2.50	1.00 2.05	0.90 1.50	•	•	•	•
	End	Độ võng / Serviceability Cường độ / Strength	1.85 3.10	1.75 2.80	1.65 2.45	1.50 2.15	1.35 1.80	1.20 1.45	•	•	•	•
	Internal	Độ võng / Serviceability Cường độ / Strength	1.75 3.00	1.60 2.80	1.60 2.55	1.60 2.30	1.55 2.00	1.40 1.70	•	•	•	•
0.48 TIÊU CHUẨN STANDARD	Single	Độ võng / Serviceability Cường độ / Strength	2.69 4.90	2.38 4.80	2.07 4.55	1.78 4.20	1.49 3.65	1.20 3.05	0.92 2.35	0.64 1.70	•	•
	End	Độ võng / Serviceability Cường độ / Strength	2.41 4.00	2.17 3.85	1.96 3.70	1.77 3.40	1.61 3.00	1.46 2.60	1.32 2.20	1.18 1.85	1.02 1.60	0.84 1.40
	Internal	Độ võng / Serviceability Cường độ / Strength	2.82 4.60	2.76 3.95	2.66 3.40	2.53 2.95	2.37 2.60	2.19 2.30	1.98 2.05	1.75 1.85	1.51 1.65	1.27 1.50
0.60 KHÔNG TIÊU CHUẨN NON-STANDARD	Single	Độ võng / Serviceability Cường độ / Strength	4.82 8.80	4.12 7.60	3.47 6.55	2.88 5.60	2.34 4.75	1.83 4.00	1.34 3.25	0.87 2.60	•	•
	End	Độ võng / Serviceability Cường độ / Strength	4.57 6.50	4.27 5.20	3.94 4.10	3.54 3.30	3.11 2.85	2.66 2.60	2.21 2.40	1.80 2.25	1.44 2.00	1.14 1.65
	Internal	Độ võng / Serviceability Cường độ / Strength	5.05 7.40	4.71 6.40	4.36 5.50	4.00 4.75	3.62 4.15	3.25 3.60	2.86 3.10	2.47 2.70	2.07 2.30	1.67 1.95

Khả năng chịu áp lực gió được căn cứ trên những thí nghiệm thực tiễn thực hiện tại phòng thí nghiệm của BlueScope Lysaght Úc được Hiệp hội kiểm định Quốc gia (NATA) công nhận.

Các thí nghiệm được thực hiện theo tiêu chuẩn của Úc AS 1562.1-1992: "Thiết kế và lắp đặt tấm hợp kim loại vách và mái" và theo tiêu chuẩn của Úc AS 4040.2-1992: "Khả năng chịu áp lực gió tại các vùng không ảnh hưởng bởi lốc xoáy".

Trạng thái giới hạn về độ võng của kết cấu được tính căn cứ trên giới hạn võng của (nhịp/120) + (bước ren tối đa/30).

Trạng thái giới hạn về cường độ được xác định bằng thí nghiệm phá hỏng vật liệu lợp (khả năng tối hạn). Áp lực này được áp dụng khi vật liệu lợp được liên kết trên thép G550 có chiều dày tối thiểu 1,0mm.

Đối với vật liệu có chiều dày mỏng hơn 1,0mm, vui lòng liên hệ NS BlueScope Lysaght để được tư vấn.

Hệ số an toàn $\phi = 0,9$ được áp dụng đối với khả năng chịu tải theo cường độ.

The wind pressure capacities table is determined by full scale tests conducted at BlueScope Lysaght Technology Centre, the in-house NATA (National Association of Testing Authorities, Australia) registered research technology laboratory.

Testing was conducted in accordance with AS 1562.1-1992 "Design and Installation of Sheet Roof and Wall Cladding-Metal", and AS 4040.2-1992 "Resistance to Wind Pressure for Non-cyclonic Regions".

Pressure capacities for serviceability are based on a deflection limit of (span/120)+ (maximum fastener pitch/30).

The pressure capacities for strength have been determined by testing the cladding to failure (ultimate capacity). These pressures are applicable when the cladding is fixed to a minimum of 1.0mm G550 steel.

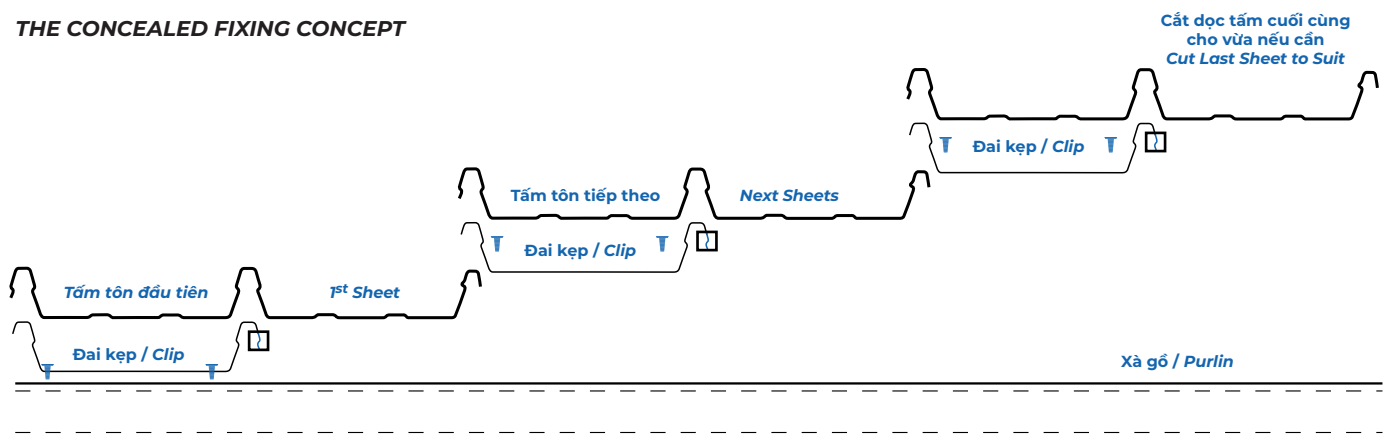
For material less than 1.00mm thick, please contact NS BlueScope Lysaght for consultancy.

A capacity reduction factor of $\phi = 0.9$ has been applied to strength capacities.



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT INSTALLATION

THE CONCEALED FIXING CONCEPT

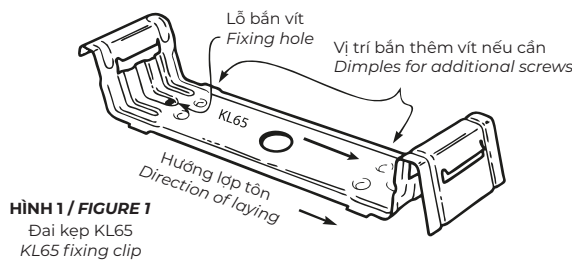


✓ CHUẨN BỊ

- Kiểm tra độ bằng phẳng, độ dốc và nhịp hẫng từ xà gỗ ra đến mép tôn.
- Lưu ý khi nhấc tấm tôn lên, hướng sóng âm của tấm tôn hướng về phía mép của tòa nhà nơi bắt đầu lợp tấm tôn đầu tiên (hình 3).
- Kiểm tra nhịp hẫng từ xà gỗ (nơi bắt đai kẹp) tới đỉnh mái không nhỏ hơn 80mm và đảm bảo tấm tôn chõm vào máng xối khoảng 80mm.

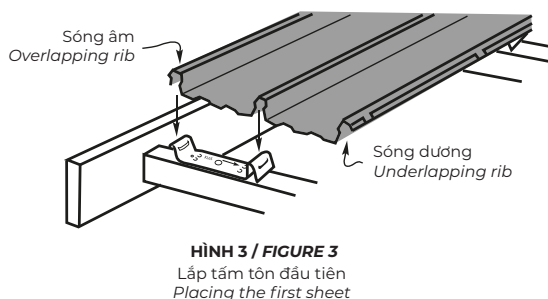
✓ LẮP HÀNG ĐAI KẸP ĐẦU TIÊN

- Xác định vị trí của tấm tôn đầu tiên.
- Lắp đai kẹp đầu tiên lên xà gỗ gần với máng xối nhất, chú ý đặt đai kẹp theo đúng hướng quy định ở hình 1 và hình 2.
- Dùng dây canh thẳng để lắp hàng đai kẹp đầu tiên vào xà gỗ.



✓ LẮP TẤM TÔN ĐẦU TIÊN

- Đặt tấm tôn đầu tiên lên hàng đai kẹp đã lắp (hình 3).
- Đặt tấm tôn sao cho mép của tấm tôn (phía sát với máng xối) chõm vào máng xối khoảng 80mm. Thật chú ý cho mép của tất cả các tấm tôn nằm trên một đường thẳng.
- Nếu phần gờ của tấm tôn trùng đúng vào phần lắp đai kẹp (như hình vẽ 4) thì phải dùng búa cao su đập cho phẳng.
- Dùng chân đập tấm tôn cho tôn khớp vào đai kẹp.

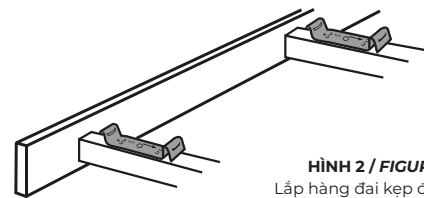


✓ PREPARATION

- Check flatness, slope and overhang from purlin to end of sheet.
- Orient the sheet before lifting. Note the overlapping rib is towards the end of the building where you start (Figure 3).
- Check that the overhang of the sheets from the clips is not less than 80mm at ridge; and ensure the desired overhang into the gutter (80mm usually).

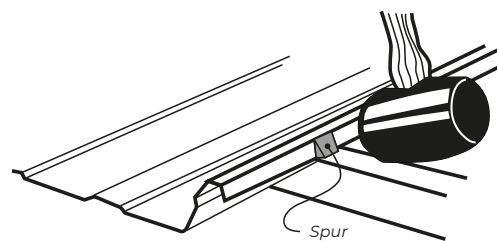
✓ FIX THE FIRST ROW OF CLIPS

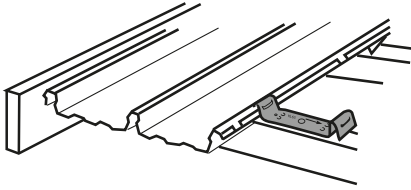
- With particular care, determine the position of the first sheet.
- Fix the first clip on the purlin nearest the gutter with the clip pointing correctly in the direction of laying (Figures 1 & 2).
- Using a string line (or the first sheet as a straight edge) to align the clip, fix it to all purlins for the first sheet.



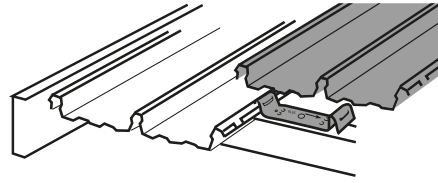
✓ PLACE THE FIRST SHEET

- Locate the first sheet over the fixed clips (Figure 3).
- Using a measurement from the gutter-end of the sheet to the fascia or purlin, position the sheet so that it overhangs the desired amount into the gutter (usually about 80mm). It is important that you keep the gutter-end of all sheets in a straight line.
- If a spur on the edge of the sheet fouls a clip, flatten the spur with a rubber mallet to allow the clip to sit down over the rib (Figure 4).
- Fully engage the sheet with the clips, using foot pressure on the ribs over each clip.



**HÌNH 5 / FIGURE 5**

Lắp đai kẹp cho tấm tôn tiếp theo - Đai kẹp ngàm lên trên tấm tôn vừa lắp.
Clip engaged over rib of installed sheet

**HÌNH 6 / FIGURE 6**

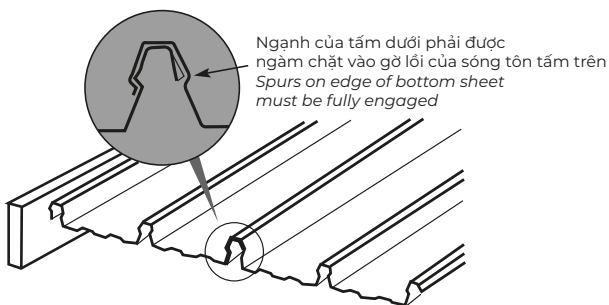
Lắp tấm tôn tiếp theo
Placing next sheet

✓ LẮP HÀNG ĐAI KẸP VÀ TẤM TÔN TIẾP THEO

- Lắp hàng đai kẹp cho tấm tôn tiếp theo (hình 5).
 - Đưa cạnh ngắn của đai kẹp vào đúng vị trí sóng dương của tấm tôn đầu tiên.
 - Xoay đai KL65 để ngạnh khía trên thân đai KL65 ngàm đúng vào cạnh mép dưới của sóng dương. Khi nghe tiếng "click" có nghĩa là đã gắn đai vào đúng khớp.
 - Bắn vít đầu dẹp đúng vào vị trí lỗ đã khoan sẵn trên đai KL65.
- Đặt tấm tôn tiếp theo lên trên đai kẹp khớp vào sóng dương của tấm tôn trước (hình 6).
- Chỉnh vị trí của tấm tôn tiếp theo sao cho mép của tấm tôn (phía sát với máng xối) chớm vào máng xối như giá trị mong muốn. Thật chú ý sao cho mép của tất cả các tấm tôn nằm trên một đường thẳng.
- Dùng chân đập cho tấm tôn khớp vào đai kẹp và vào sóng dương của tấm tôn trước. Khi đập tôn Klip-lok vào đai KL65, phải đập đuổi tấm tôn đi từ một phía về hết phía bên kia. Không được đập đuổi từ hai phía vào giữa hoặc đập nhiều điểm cùng một lúc.
- Phải đặc biệt lưu ý sao cho các tấm lợp được khóa chặt vào nhau (hình 7).
- Dùng búa cao su thay cho chân dẫm khi lắp tôn LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 cho tường.
- Cần phải kiểm tra sự thẳng hàng của tấm tôn mỗi khi lợp xong 10 tấm.

✓ FIX THE NEXT (& SUBSEQUENT) CLIPS & SHEETS

- Fix the clips for the next sheet, one to each support (Figure 5).
 - Put the short return leg of the KL65 clip onto underlapping rib position.
 - Turn down the KL65 until hear the "click" sound.
 - Fix the wafer head screw into the right position of the KL65 clip.
- Place the next sheet over clips also engaging the edge of the preceding sheet (Figure 6).
- Accurately position the sheet so that it overhangs the desired amount into the gutter. It is important that you keep the gutter-end of all sheets in a straight line.
- Fully engage the sheet with the clips using foot pressure on the ribs over each clip. You can do this by walking along the full length of the sheet with one foot in the tray next to the overlapping rib and the other foot applying pressure to the top of the interlocking ribs at regular intervals. Also apply foot pressure to the top of the centre rib over each clip. When position the LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 sheet onto KL65 clips, start pressing the sheet from one side to the end of that sheet. It is not allowed to start from both sides of the sheet to the center or pressing many points at the same time.
- It is essential that the sheet interlock completely; that is, the spurs on the free edge of the underlapping rib must be fully engaged in the shoulder of the overlapping rib (Figure 7). You will hear a distinct click as the spurs snap in. It is important that your weight is fully on the sheet you are installing.
- For walling applications use a rubber mallet instead of the weight on your feet.
- Need to check the alignment of the sheet for every 10 sheets.

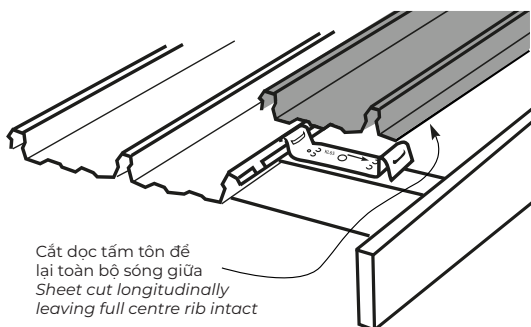
**HÌNH 7 / FIGURE 7**

Các tấm lợp phải được khóa chặt vào nhau
Spurs must engage fully



✓ LẮP TẤM TÔN CUỐI CÙNG

- Nếu khoảng cách giữa tấm tôn gần cuối cùng và tường lớn hơn chiều rộng của 1 nửa tấm tôn thì có thể cắt theo chiều dọc của tấm tôn tiếp theo sao cho vẫn giữ nguyên sóng giữa. Lắp tấm tôn đã được cắt giống như cách lắp những tấm tôn trước (hình 8).
- Nếu khoảng cách giữa tấm tôn gần cuối cùng và tường nhỏ hơn chiều rộng của 1 nửa tấm tôn thì gắn chặt cạnh của tấm tôn này xuống xà gỗ bằng đai kẹp đã được cắt đi một nửa (hình 9). Dùng tấm ốp góc để che khoảng cách giữa mép của tấm tôn và tường.

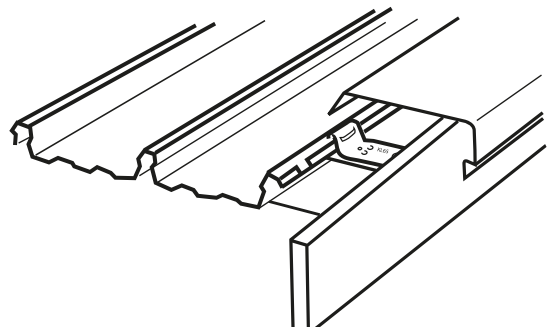


HÌNH 8 / FIGURE 8

Lắp tấm cuối cùng-trường hợp khe hở lớn hơn 1/2 tấm tôn
Placing last sheet where half a sheet will fit

✓ PLACE THE LAST SHEET

- If the space left between the last full sheet and the fascia or parapet is more than half the width of a sheet, you can cut a sheet along its length leaving the centre rib complete. Place the cut sheet onto a row clips, as for a full sheet (Figure 8).
- If the space left between the last full sheet and the fascia or parapet is less than half the width of a sheet, fix the edge of the sheet at each purlin, with a clip that has been cut in half (Figure 9). Cover the gap with the capping or flashing.



HÌNH 9 / FIGURE 9

Lắp tấm cuối cùng-trường hợp khe hở nhỏ hơn 1/2 tấm tôn
Placing last sheet where half a sheet won't fit

✓ CÁCH LẮP TÔN VÁCH LYSAGHT® KLIP-LOK® 406

Cách thức lắp tôn vách giống như cách lắp tôn mái như trên. Để tránh tôn LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 bị trượt xuống, cần phải bắt vít phần mép trên của tấm tôn (được che bởi điểm mái) vào xà gỗ.

✓ INSTALLING LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 WALLS

The installation procedure for walls is similar to that described for roofs. To prevent LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 from sliding downward in the fixing clips, you should pierce-fix through each sheet under the flashing or capping, along the top of the sheets.

BẢO DƯỠNG & BỐC DỠ HÀNG

MAINTENANCE AND HANDLING

✓ KHẢ NĂNG TÍNH TƯƠNG TÍCH VỚI GỖ & KIM LOẠI

Sản phẩm này không tương thích với các loại vật liệu chì, đồng, thép trần không sơn mạ, gỗ tươi và một số loại gỗ đã được xử lý hóa học. Không được để tấm lợp tiếp xúc trực tiếp với những vật liệu kể trên hoặc để cho nước mưa chảy trực tiếp từ những vật liệu này xuống tấm lợp. Cần đảm bảo hệ xà đỡ phải tương thích với vật liệu của tấm lợp.

Nếu có thắc mắc về khả năng tương thích của LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 với các sản phẩm khác, vui lòng liên hệ NS BlueScope Lysaght để được tư vấn.

✓ BẢO TRÌ

Sản phẩm có thể đạt được tuổi thọ tối đa nếu được rửa thường xuyên. Với những khu vực không được rửa tự nhiên bằng nước mưa (ví dụ: như phần trên của vách bị che bởi rìa mái) nên được rửa 6 tháng 1 lần.

✓ BỐC DỠ VÀ LƯU KHO

Sản phẩm cần được lưu giữ ở nơi khô thoáng. Nếu một kiện tấm lợp bị ướt, cần phải tách riêng từng tấm, lau khô bằng vải sạch. Cần phải cẩn thận khi bốc dỡ sản phẩm để tránh bị hư hại, không được kéo lê tấm lợp trên bề mặt thô ráp hoặc trên bề mặt của tấm lợp khác, không được kéo lê dụng cụ trên bề mặt tấm lợp, cần tránh để mặt kim loại rơi vào nơi lưu giữ sản phẩm.

✓ CẮT

Trong trường hợp phải cắt tấm lợp tại công trường, nên sử dụng cửa đĩa với lưỡi cắt kim loại vì nó sẽ để lại ít mặt kim loại nóng hơn so với lưỡi cắt bằng đá. Khi cắt nên đặt tấm lợp trên nền đất, tránh đặt lên các vật liệu khác.

Dọn sạch mặt kim loại và mọi mảnh vụn khác trên mái sau mỗi ngày làm việc và sau khi kết thúc quá trình lắp dựng để tránh trường hợp bề mặt của tấm lợp bị bám bẩn do những mảnh kim loại bị gỉ sét.

✓ DỌN MẶT SẮT

Trên mái: Dọn sạch mặt sắt, đinh tán và các vít bắn thừa trên mái ít nhất mỗi ngày một lần trong thời gian lắp đặt để tránh rỉ sét.

Mặt trong máng xối: Máng xối cũng được dọn vệ sinh sạch sẽ nhằm loại trừ mặt kim loại còn sót lại trong quá trình lợp hoặc sau khi vệ sinh mái công trình.

✓ METAL & TIMBER COMPATIBILITY

Lead, copper, bare steel and green or some chemically-treated timber are not compatible with this product. Don't allow any contact of the product with those materials, or discharge of rainwater from them onto the product. Ensure that supporting member is compatible with the coated steel products or alternatively, appropriately coated.

If there are doubts about its compatibility of LYSAGHT® KLIP-LOK® 406 with other products being used, please contact NS BlueScope Lysaght for consultancy.

✓ MAINTENANCE

Optimum product life will be achieved if all external walls are washed regularly. Areas not cleaned by natural rainfall (such as the tops of walls sheltered by eaves) should be washed down every six months.

✓ STORAGE AND HANDLING

Keep the product dry and clear of the ground. If stacked or bundled products becomes wet, separate it, wipe it with a clean cloth to dry thoroughly. Handle products carefully to avoid damage; don't drag products over rough surfaces or each other, don't drag tools over materials, protect from swarf.

✓ CUTTING

For cutting thin metal on site, we recommend a circular saw with a metal-cutting blade because it produces fewer damaging hot metal particles and leaves less resultant burr than does a carbide disc. Cut products over the ground and not over other materials.

Sweep all metallic swarf and other debris from roof areas and gutters at the end of each day and at the completion of installation. Failure to do so can lead to surface staining when the metal particles rust.

✓ CLEANING OF SWARF

On the roof: it is recommended to sweep out swarf and debris after fastening or cutting operations at least once everyday to avoid red rust staining occurred on rooftop surface.

Inside the gutter: it is recommended to sweep out carefully inside the gutter if there are any metallic debris at the end of the day after installation.

DỰ ÁN THAM KHẢO *PROJECT REFERENCES*



Unilever Cù Chi - TP. Hồ Chí Minh



TOTO Factory, Thăng Long IP, Hà Nội



Metro Thăng Long - Hà Nội



Cảng Cái Mép - BRVT



NHÀ MÁY

BIÊN HÒA

Số 3 Đường 9A, KCN Biên Hòa 2,
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Tel: 0251. 383 6245

HƯNG YÊN

Thôn Chi Long, Xã Ngọc Long
(Đường tỉnh 376), Huyện Yên Mỹ,
Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

VĂN PHÒNG

HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà Pearl 5, Số 05 Lê Quý Đôn,
P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: 028. 3 821 0066

HÀ NỘI

Tầng 12, Tòa nhà TungShing, 02 Ngô Quyền,
Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: 024. 3935 0993

 www.lysaghtasean.com/vn

 [/lysaghtvietnam](https://www.facebook.com/lysaghtvietnam)

 [/showcase/lysaght-vietnam](https://www.linkedin.com/showcase/lysaght-vietnam)

 Màu sắc phong phú / *Wide colour choices*

 Bền vững / *Durability*

 Tái sử dụng / *Recycling*

 Thiết kế linh hoạt / *Design flexibility*

 Công nghệ sản xuất cao / *Hi - tech production*

 Hiệu quả nhiệt / *Thermal efficiency*

Cập nhật vào tháng 07.2024/ *Updated in July 2024*

LYSAGHT THERE IS NO EQUIVALENT



TREND SETTER



STATE OF
THE ART



AN AUSTRALIAN
ICON



UNMATCHED TECHNICAL
EXPERTISE



**BLUESCOPE
LYSAGHT**

LYSAGHT®, PROBUILD™, LYSAGHT®KLIP-LOK®, LYSAGHT®KLIP-LOK®OPTIMA™, LYSAGHT®AGRISHED™, LYSAGHT®SMARTSEAM™, DEEP-RIB®, LYSAGHT®SPANDEK®OPTIMA™, LYSAGHT®BONDEK®, CEIDEK®, LYSAGHT® SMARTRUSS®, LYSAGHT®TRIMDEK®OPTIMA™, LYSAGHT®MULTICLAD™, ZINCALUME®, COLORBOND® đã được đăng ký nhãn hiệu bởi NS BlueScope Limited, ABN 16 000 011 058.

BlueScope là nhãn hiệu đã được đăng ký bởi NS BlueScope Limited.

LYSAGHT®, PROBUILD™, LYSAGHT®KLIP-LOK®, LYSAGHT®KLIP-LOK®OPTIMA™, LYSAGHT®AGRISHED™, LYSAGHT®SMARTSEAM™, DEEP-RIB®, LYSAGHT®SPANDEK®OPTIMA™, LYSAGHT®BONDEK®, CEIDEK®, LYSAGHT® SMARTRUSS®, LYSAGHT®TRIMDEK®OPTIMA™, LYSAGHT®MULTICLAD™, ZINCALUME®, COLORBOND® are registered trademark of NS BlueScope Limited, ABN 16 000 011 058.

BlueScope is a trade mark of NS BlueScope Limited.

Bản quyền năm 2019. Công ty NS BlueScope Lysaght Việt Nam giữ bản quyền nội dung này. Không được phép in lại, lưu trữ trong hệ thống phục hồi, hoặc chuyển đi trong bất kỳ thể loại nào như điện tử, máy móc, photocopy, ghi âm lại...bất kỳ phần nào của cuốn quảng cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty NS BlueScope Lysaght Việt Nam.

Các thông số kỹ thuật của sản phẩm có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Copyright© 2019 by NS BlueScope Lysaght Vietnam Limited. All rights reserved. No part of this brochure shall be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise, without written permission of NS BlueScope Lysaght Vietnam.

Note that technical information is subject to change without any advance notice.

